

KẾ HOẠCH

Triển khai ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến đến 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm học 2022 – 2023, định hướng đến năm 2025

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 2889/KH-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và trong dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1388/KH-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 3710/KH-UBND ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến tới 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch Triển khai ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến đến 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm học 2022 – 2023, định hướng đến năm 2025 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đề ra các mục tiêu, giải pháp để thực hiện thành công nhiệm vụ Kế hoạch số 2889/KH-UBND ngày 27/5/2021, Kế hoạch số 1388/KH-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2022, Kế hoạch số 3710/KH-UBND ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện triển khai ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến tới 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Qua đó, góp phần quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số ngành GDĐT và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Nền tảng dạy học trực tuyến phục vụ cho hoạt động dạy học tại đơn vị theo yêu cầu tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục

thường xuyên;

- Thực hiện tập huấn đảm bảo giáo viên có thể quản lý việc tổ chức dạy học trực tuyến, thiết kế nội dung học tập, học liệu dạy học trực tuyến theo điều kiện và yêu cầu của đơn vị, nhà trường. Nội dung dạy học trực tuyến phải đáp ứng mức độ cần đạt hoặc yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông;

- Bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến, bảo đảm yêu cầu về đường truyền Internet và thiết bị máy tính; tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

- Nhà trường có phương án hỗ trợ hoặc đề nghị hỗ trợ các học sinh nghèo, khó khăn về phương tiện học tập trực tuyến, từng bước tiến đến tất cả học sinh đều có phương tiện, thiết bị để tham gia học tập trực tuyến.

II. MỤC TIÊU

- Đề ra lộ trình thực hiện mục tiêu “*đến năm 2025, tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học*” tại Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022:

+ Từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2023 – 2024 tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở bậc tiểu học, từ 7% đến 10% ở bậc trung học;

+ Năm học 2024 – 2025 tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học. Tùy vào điều kiện triển khai thực tế, các trường có thể triển khai thực hiện dạy học trực tuyến đạt trung bình cao hơn mức so với quy định.

- 100% các cơ sở giáo dục ứng dụng nền tảng dạy học trực tuyến để triển khai công tác dạy học, kiểm tra, thi trực tuyến cho học sinh theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 và các văn bản chỉ đạo có liên quan của Bộ GDĐT (riêng cấp học Mầm non thực hiện phù hợp theo đặc thù của cấp học và theo hướng dẫn của Bộ GDĐT).

- 100% trường thực hiện đào tạo, tập huấn để giáo viên, học sinh có các kỹ năng sẵn sàng tiếp cận ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến.

- Các trường cụ thể hóa trong các chương trình giảng dạy của mỗi môn học, các chủ đề, bài học trực tuyến đảm bảo đúng tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến theo quy định tại Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

- Hiệu trưởng nhà trường xây dựng Kế hoạch để tổ bộ môn xây dựng các bài dạy trực tuyến và tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp ở một số bài học, chuyên đề, chủ đề học tập các môn học của các khối lớp học theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (trừ một số môn học, nội dung học tập đặc trưng không thể dạy học trực tuyến; khuyến khích thực hiện cho các khối lớp học khác). Hiệu trưởng nhà trường đảm bảo tỷ lệ nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai dạy học bằng hình thức trực tuyến đạt ít nhất 5% ở cấp tiểu học, từ 7% đến 10% ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; xây dựng quy định cho phép học sinh mang thiết bị phục vụ học tập trực tuyến (laptop, điện thoại, máy tính bảng) để thực hiện học tập, kiểm tra, đánh giá,... trên hệ thống quản lý học tập (LMS) của nhà trường trong tiết học tập trực tiếp với sự hướng dẫn và quản lý của giáo viên dạy lớp.

- 100% tổ bộ môn nhà trường có cung cấp các khoá học (theo bài học, chuyên đề, chủ đề), tài liệu tham khảo, video dạy học, bài tập, ... cho học sinh; 50% giáo viên thực hiện theo dõi quá trình học tập, tương tác, nhận/trả lời các câu hỏi hỗ trợ học sinh học tập trên hệ thống LMS; tăng cường thực hiện (với tỉ lệ phù hợp theo điều kiện nhà trường) các bài kiểm tra, đánh giá, theo dõi quá trình học tập của học sinh, qua hệ thống LMS; hướng dẫn học sinh các nội dung có thể tự học, tự rèn luyện từ các tài nguyên học được cung cấp trên hệ thống LMS, nội dung sẽ được hướng dẫn trong tiết học chính thức ***nhằm hỗ trợ tốt hơn các tiết dạy học trực tiếp của giáo viên***. Qua đó, giáo viên có thể đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, có thêm thời gian để tập trung hỗ trợ học sinh học tập; học sinh có thêm nguồn tài liệu học tập, nhằm bổ sung, củng cố, mở rộng kiến thức được học tại nhà trường, nâng cao năng lực học tập các môn học đặc biệt đối với các môn học học sinh yêu thích, có năng khiếu.

- Nhà trường sử dụng đồng bộ một hệ thống quản lý học tập LMS để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh không phải đăng nhập, chuyển đổi nhiều hệ thống khác nhau khi tham gia học tập, cha mẹ học sinh dễ theo dõi quá trình học tập của con trên hệ thống LMS chung.

- Nhà trường rà soát đảm bảo các điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin về máy tính, đường truyền internet, hệ thống mạng wifi, ... đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến của đơn vị; tổ chức tập huấn hoặc tập huấn bổ sung cho giáo viên thực hiện tổ chức dạy học trực tuyến, đảm bảo giáo viên có thể thực hiện đúng các yêu cầu về tổ chức dạy học trực tuyến một cách hiệu quả theo kế hoạch của Thủ trưởng đơn vị và của tổ chuyên môn.

- Tiếp tục truyền thông đến cha mẹ học sinh chuẩn bị cho học sinh thiết bị học

tập trực tuyến phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tế của nhà trường và của phụ huynh; rà soát, có phương án hỗ trợ các học sinh nghèo, khó khăn về phương tiện học tập trực tuyến.

- Nhà trường thực hiện phù hợp tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, kiểm tra đánh giá định kỳ kết quả học tập của học sinh trên hệ thống LMS đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch của nhà trường.

2. Nhiệm vụ, giải pháp của các cơ sở giáo dục được chọn làm mô hình điểm về triển khai Nền tảng dạy học trực tuyến (có danh sách kèm theo)

Ngoài các nhiệm vụ ở mục 1, các cơ sở giáo dục được chọn làm mô hình điểm về triển khai Nền tảng dạy học trực tuyến thực hiện thêm các nhiệm vụ sau:

- 100% giáo viên thực hiện cung cấp các khoá học, tài liệu tham khảo, video dạy học, bài tập, theo dõi quá trình học tập, tương tác, nhận/ trả lời các câu hỏi hỗ trợ học sinh học tập trên hệ thống LMS.

- Xây dựng lộ trình hình thành kho tài nguyên dạy học ở tất cả các bài học, chuyên đề, chủ đề dạy học của tất cả môn học ở các khối lớp học để cung cấp cho học sinh ngay khi được tuyển sinh vào lớp đầu cấp.

- Xây dựng Kế hoạch đảm bảo tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình trên 10% khung nội dung chương trình chung.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dự giờ, tham khảo các cách làm hay và phổ biến, truyền thông đến tất cả giáo viên tham khảo để điều chỉnh nội dung, hình thức, phương pháp dạy học; tạo không gian học tập (hình thức trang trí, phương pháp tổ chức dạy học của giáo viên,...) trong lớp học, trong trường học phù hợp với tâm lý, lứa tuổi học sinh, đồng thời đáp ứng yêu cầu dạy học phát triển năng lực, phẩm chất và kỹ năng cho học sinh.

- Làm nòng cốt về triển khai chuyển đổi số trong quản lý và trong dạy học, triển khai nền tảng dạy học trực tuyến trên địa bàn huyện, thành phố; tổ chức các buổi hội thảo chuyên môn (theo bộ môn) để các cơ sở giáo dục khác cùng tham gia chia sẻ kinh nghiệm.

3. Giải pháp kỹ thuật dạy học trực tuyến

Hệ thống quản lý học tập trực tuyến có chức năng tối thiểu sau đây:

- Giúp giáo viên tổ chức lưu trữ, chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến tới học sinh; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh.

- Cho phép học sinh truy cập, khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với giáo viên và các học sinh khác trong cùng không gian học tập.

- Cho phép cơ sở giáo dục phổ thông quản lý hồ sơ, tiến trình học tập, kết quả học tập của học sinh và các hoạt động dạy của giáo viên; hỗ trợ quản lý các thông tin khác theo yêu cầu cơ sở giáo dục phổ thông và cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương.

- Tích hợp các đường dẫn truy cập các bài dạy trực tuyến từ kho học liệu của trường trên website để phụ huynh, học sinh dễ tìm kiếm, truy cập.

4. Lộ trình thực hiện trong năm học 2022-2023

- Tháng 9,10 năm 2022: Nhà trường phổ biến và truyền thông đến tất cả các tổ bộ môn, giáo viên, Hiệu trưởng chủ trì trên cơ sở đề xuất của tổ bộ môn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ nêu trên.

- Tháng 11,12 năm 2022: Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức kiểm tra, đánh giá (đợt 1) tình hình triển khai thực hiện Nền tảng dạy học trực tuyến năm học 2022 – 2023.

- Từ học kỳ II năm học 2022-2023, 100% các nhà trường triển khai thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình thực hiện, tiếp tục rút kinh nghiệm điều chỉnh kế hoạch để đảm bảo tính hiệu quả trong thực hiện.

- Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức kiểm tra, đánh giá (đợt 2) tình hình triển khai thực hiện Nền tảng dạy học trực tuyến năm học 2022 – 2023.

- Sở GDĐT đang thực hiện quy trình xây dựng kho tài nguyên dạy học mở dùng chung kết nối với các hệ thống quản lý học tập của các trường để chọn lọc các tài nguyên dạy học tốt đưa vào dùng chung, giúp học sinh có thêm cơ hội lựa chọn tài nguyên học tập tốt, được chia sẻ bài học đến các bạn học, được tiếp cận học liệu từ các thầy cô dạy ở các trường khác nhằm thực hiện tốt hơn yêu cầu cá nhân hóa quá trình học tập của mỗi học sinh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin.

- Tham mưu Sở GDĐT ban hành Kế hoạch triển khai ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến tới 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm học 2022 – 2023.

- Lựa chọn cơ sở giáo dục để kiểm tra, khảo sát, tư vấn; tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra công tác chuyển đổi số, triển khai nền tảng dạy học trực tuyến, tham mưu văn bản thông báo thời gian, nội dung kiểm tra, khảo sát công tác chuyển đổi

số đến Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp với Phòng chuyên môn chọn cơ sở giáo dục triển khai tốt và có hiệu quả Nền tảng dạy học trực tuyến để truyền thông, giới thiệu các đơn vị chia sẻ kinh nghiệm nhân rộng mô hình; chọn và kiểm tra cơ sở giáo dục làm chưa tốt để rút kinh nghiệm chung và tư vấn các cơ sở giáo dục thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Báo cáo kết quả kiểm tra, khảo sát, tư vấn về Ban Giám đốc Sở GDĐT, phối hợp phòng chuyên môn tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục.

2. Các phòng, thanh tra Sở: phối hợp với Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin cử lãnh đạo hoặc chuyên viên tham gia kiểm tra công tác chuyển đổi số đối với các nội dung về chuyên môn có liên quan. Phòng GDTrH, Phòng GDMN-Tiểu học tăng cường chỉ đạo chuyên môn trong việc triển khai ứng dụng nền tảng dạy học trực tuyến để nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ vào Kế hoạch của Sở GDĐT, xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tại các cơ sở giáo dục trực thuộc; kịp thời chỉ đạo, nhắc nhở, phê bình, kỷ luật Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc không thực hiện tốt.

- Cử lãnh đạo, chuyên viên, giáo viên cùng tham gia Đoàn kiểm tra công tác chuyển đổi số theo yêu cầu của Sở GDĐT.

4. Các cơ sở giáo dục:

Người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông chịu trách nhiệm:

- Xây dựng Kế hoạch triển khai nền tảng dạy học trực tuyến, các quy định về dạy học trực tuyến tại đơn vị trên cơ sở hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT, phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng của đơn vị; xác định mục tiêu, mức độ, hình thức, nội dung yêu cầu cần đạt của hoạt động dạy học trực tuyến nhằm hỗ trợ tốt hơn hoạt động dạy học trực tiếp của nhà trường, đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Triển khai bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng dạy học trực tuyến cho giáo viên, nhân viên thực hiện dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phối hợp với phụ huynh học sinh trong tổ chức dạy học trực tuyến.

- Tổ chức lựa chọn hệ thống phần mềm LMS phục vụ quản lý quá trình học tập của học sinh, tổ chức xây dựng và thẩm định, phê duyệt học liệu sử dụng trong dạy học trực tuyến trên hệ thống phần mềm đáp ứng tốt yêu cầu về nâng cao chất lượng dạy học của Bộ GDĐT, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Tổ chức truyền thông, thông báo đầy đủ hình thức dạy học trực tuyến, kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến cho học sinh và phụ huynh học sinh.

- Tổ chức và quản lý dạy học trực tuyến theo kế hoạch;

- Chỉ đạo việc thu nhận sản phẩm học tập, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Phân công cán bộ, giáo viên quản lý hồ sơ tài khoản của học sinh và giáo viên dùng trong các phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến được xác định theo mã số định danh cá nhân của học sinh và giáo viên từ cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (theo hướng dẫn của Sở GDĐT).

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến, học liệu dạy học trực tuyến và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học trực tuyến.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của việc tổ chức dạy học trực tuyến, kịp thời xử lý những vướng mắc trong quá trình triển khai dạy học trực tuyến; định kỳ mỗi năm hai lần, tại thời điểm kết thúc mỗi học kỳ, đánh giá, rút kinh nghiệm về tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến và tổng hợp những khó khăn, nguyên nhân, kiến nghị gửi về Phòng GDĐT, Sở GDĐT để hướng dẫn hoặc báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét.

- Các trường trung học phổ thông được chọn làm mô hình điềm về triển khai Nền tảng dạy học trực tuyến tham mưu nội dung cần thực hiện về Sở GDĐT để trang bị phòng sản xuất học liệu điện tử dùng chung cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của các cấp quản lý giáo dục.

5. Giáo viên, nhân viên

- Giáo viên tự học, tự nghiên cứu nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm trong dạy học trực tiếp dưới sự hỗ trợ của hoạt động dạy học trực tuyến; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng cần thiết về ứng dụng công nghệ thông tin do Sở GDĐT, Phòng GDĐT hoặc do đơn vị tổ chức để tổ chức tốt các hoạt động dạy học có ứng dụng nền tảng dạy học trực tuyến.

- Giáo viên thực hiện dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến của học sinh đúng kế hoạch của cơ sở giáo dục phổ thông và bảo đảm mục tiêu giáo dục theo quy định; tạo môi trường học tập thân thiện và tăng cường sự tương tác, kết nối thông tin với học sinh; phối hợp thường xuyên với phụ huynh học sinh trong quá trình tổ chức dạy học trực tuyến.

- Giáo viên, nhân viên được phân công phụ trách CNTT thực hiện tốt việc quản trị hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyển đổi số, dạy học trực tuyến; có giải pháp phù hợp để hỗ trợ kỹ thuật giáo viên và học sinh khi có yêu cầu.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch gồm: nguồn đầu tư của doanh nghiệp khu vực tư nhân, cộng đồng; nguồn ngân sách nhà nước trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi số của ngành GDĐT do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Trên đây là kế hoạch Triển khai ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến tới 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm học 2022 – 2023, định hướng đến năm 2025 của ngành GDĐT. Sở GDĐT yêu cầu lãnh đạo các đơn vị có kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện đúng các nội dung của kế hoạch này. Các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, các đơn vị báo cáo kịp thời về Sở GDĐT thông qua Phòng Quản lý chất lượng và CNTT để xem xét, hướng dẫn hoặc trình điều chỉnh, bổ sung nội dung của Kế hoạch cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- Các Phòng, Thanh tra Sở;
- Các Phòng GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT; QLCL&CNTT.

GIÁM ĐỐC

La Thị Thúy

Danh sách các cơ sở giáo dục được chọn làm mô hình điểm việc triển khai thực hiện nền tảng dạy học trực tuyến năm học 2022 – 2023

TT	Huyện/thành phố	Trường	Ghi chú
1	Bình Đại	THPT Huỳnh Tấn Phát	
2		THCS Lê Hoàng Chiếu	
3		Tiểu học Bùi Sĩ Hùng	
4	Châu Thành	THPT Nguyễn Huệ	
5		THCS An Hiệp	
6		Tiểu học Tam Phước	
7	Chợ Lách	THPT Trần Văn Kiệt	
8		THCS Vĩnh Thành	
9		Tiểu học Vĩnh Bình	
10	Mỏ Cày Bắc	THPT Ngô Văn Cẩn	
11		THCS Nguyễn Văn Tư	
12		Tiểu học Phước Mỹ Trung	
13	Mỏ Cày Nam	THPT Chê Ghê-va-ra	
14		THCS Hồ Hảo Hớn	
15		Tiểu học 1 Thị Trấn Mỏ Cày	
16	Thạnh Phú	THPT Lê Hoài Đôn	
17		THCS Đại Điền	
18		Tiểu học Đại Điền	
19	Giồng Trôm	THPT Phan Văn Trị	
20		THCS Châu Hòa	
21		Tiểu học Lương Quới	
22	Ba Tri	THPT Phan Thanh Giản	
23		THCS Mỹ Thạnh	

24		Tiểu học Tân Thủy	
25	Bến Tre	THPT Nguyễn Đình Chiểu	
26		THCS Thành phố Bến Tre	
27		Tiểu học Bến Tre	

Danh sách này có 27 trường.